TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 29/6/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Lục Viết Sang

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 29/6/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐST - HNGĐ ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: TN, xã H, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vi Văn T1, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Bản ĐT, xã ĐV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Trước khi kết hôn chị và anh T1 có tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang vào năm 2009. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn do anh

T1 có quan hệ với người con gái khác nên vợ chồng xẩy ra cãi cọ, chị chuyển về Hồng Kỳ sinh sống và đã ly thân 03 tháng, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh T1.

Về con chung: vợ chồng chị có hai con chung là Vi Đức N, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2010 và Vi Đức T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2016 sau khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con.

Tài sản công nợ ruộng đất vợ chồng chị tự giải quyết không yêu cầu Tòa án.

Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai anh Vi Văn T1 trình bày: Anh kết hôn cùng chị T năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Kỳ huyện Yên Thế, trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân hợp pháp, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn kinh tế, đến khoảng cuối năm 2018 vợ chồng ly thân từ dó đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Vi Đức N, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2010 và Vi Đức T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2016 sau khi ly hôn anh đồng ý để cho chị T nuôi cả hai con.

Tài sản công nợ ruộng đất vợ chồng anh tự giải quyết không yêu cầu Tòa án

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Vi Văn T1; Giao con chung Vi Đức N, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2010 và Vi Đức T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2016 cho chị T nuôi dưỡng

Sau khi ly hôn anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền nghĩa vụ này.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Vi Văn T1 có đơn xin vắng mặt do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Tú

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Vi Văn T1 có đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2009 tại UBND xã Hồng Kỳ huyện Yên Thế, trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn kinh tế, đến khoảng cuối năm 2018 vợ chồng ly thân từ dó đến nay.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh T1 đã trầm trọng phía chị T cương quyết xin ly hôn, anh T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn chị T, nên cần xử cho Thảo được ly hôn anh T1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T1 có hai con chung là Vi Đức N, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2010 và Vi Đức T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2016; Tòa án thấy rằng việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con, để con chung có cuộc sống, điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện, hiện hai cháu đang ở với chị T, anh T1đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang do đó để tránh sự xáo trộn không cần thiết đối với trẻ nhỏ nên cần tiếp tục giao hai con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh T1có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Vi Văn T1.

Về con chung: Giao con chung Vi Đức N, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2010 và Vi Đức T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2016 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền nghĩa vụ này.

Án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004438 ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y T;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện